

TÁC GIẢ- TÁC PHẨM

ĐỌC SÁCH “TIẾNG VIỆT, NHỮNG DẤU ẤN VĂN HOÁ”HOÀNG TRỌNG PHIẾN
(GS, TS Hà Nội)

Vợ chồng Huy Thịnh- Phan Hồng Liên gửi tặng tôi cuốn sách **“Tiếng Việt, những dấu ấn văn hoá”** của tác giả Phan Hồng Liên có ghi một dòng: “Báo cáo với thầy, chúng em vẫn đam mê nghiên cứu tiếng Việt-tâm hồn Việt- văn hoá Việt lắm ạ!”. Thời buổi này mà còn có những con người đam mê với nghiên cứu như Phan Hồng Liên gây phấn khích cho tôi đọc một mạch cuốn sách có 255 trang với 55 đề mục rất quen mà cũng rất lạ, rất hấp dẫn.

Năm 2002, Phan Hồng Liên có cuốn **“Để tiếng Việt ngày càng trong sáng”** do nhà xuất bản Văn hoá phát hành, tôi có viết lời giới thiệu. Cuốn sách xuất bản lần này nằm trong **Tủ sách Thăng Long ngàn năm (NXB Hà Nội, 2010)** là sự tiếp nối cuốn trước với nội dung đa dạng, phong phú về đề tài và sâu sắc về cách lí giải. Đọc sách này tôi có mấy thu nhận mới mẻ và bổ ích.

Trước hết, cuốn sách không phải là một sách chuyên khảo mà là một tập tuyển các bài dưới dạng “Sổ tay khoa học” của một giảng viên đại học chuyên ngành Ngôn ngữ học và Việt ngữ học. Sách không trình bày những lí thuyết trừu tượng, uyên bác song những cơ sở ngôn ngữ học hiện đại làm thành sợi chỉ đỏ cho các lí giải xuyên suốt toàn bộ cuốn sách. Lí luận ở đây không phải là cái để dự đoán các hiện tượng, các sự kiện ngôn ngữ mà là công cụ để lí giải những cái quan sát được. Nhờ đó nhiều hiện tượng được lí giải rất nhẹ nhàng, dễ nghe và hấp dẫn. Chẳng hạn cách phân tích cơ trình chuyển nghĩa của các thành ngữ “Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng”, “Đánh bùn sang ao”, “Tiền tui,

tiền chùa”, “Cao chạy, xa bay”, là phân tích theo ngôn ngữ học tri nhận. Phân tích cái lí của thành ngữ “Thượng cẳng chân hạ cẳng tay”, tác giả viết “Tại sao chân thấp tay cao mà lại thượng cẳng chân, còn hạ cẳng tay? Điều này cũng có thể lí giải theo con đường hình thành nghĩa biểu trưng của thành ngữ thông qua cặp đối lập thượng-hạ, cẳng chân - cẳng tay với nét nghĩa biểu trưng tổng thể sự vật từ cao đến thấp với nghĩa biểu trưng cho hành động vũ phu, đánh đập. Do vậy mà nghĩa lí của thành ngữ này là đánh đập túi bụi, bất kể lúc nào và bất kể vào đâu”. (tr.162). Tôi vô cùng ngạc nhiên và vỡ lẽ khi đọc bài “Buôn dưa lê có phải tiếng lóng”. Động ngữ này có phải là tiếng lóng hay thành ngữ chưa kết luận vội. Nhưng cụm từ này đang sử dụng rất phổ biến trong giao tiếp cộng đồng và là hiện tượng cấu tạo mới trong tiếng Việt. Giải thích hiện tượng mới này bằng cách dùng từ đồng âm rất có lí. Theo tác giả, *buôn* trong *buôn chuyện* (đưa chuyện với dụng ý xấu), hoặc *buôn nước bọt* (nghề môi giới bán hàng), dưa trong *dây dưa, dưa lê* không phải là quả dưa lê mà là *ngồi lê đôi mách*. Cách cấu tạo này đang thịnh hành trên ngôn ngữ mạng (internet).

Thứ hai, Tiếng Việt những dấu ấn văn hoá là một tên sách hấp dẫn, cụ thể. Nội dung các bài tuy nhỏ nhưng lại là những vấn đề lớn liên quan đến văn hoá ngôn từ của người Việt Nam ta. Các bài đều hướng đến giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Nói đến sự trong sáng của tiếng Việt là nói đến việc dùng tiếng Việt văn hoá, nhận ra được cách tư duy và các biểu trưng văn hoá tiềm ẩn trong các phương

tiện ngôn ngữ, trong các cách diễn đạt ngôn từ, trong nghi thức lời nói. Đọc bài “Phố Hàng, nơi lưu giữ những giá trị văn hoá Hà Nội” không phải để biết Hà Nội xưa có bao nhiêu tên phố bắt đầu bằng chữ Hàng mà sâu xa hơn là để nhận biết sự hiện diện của một nền văn minh nông nghiệp châu thổ sông Hồng mà Hà Nội là tâm điểm. Hàng loạt tên phố bắt đầu bằng yếu tố “Hàng” có quan hệ mật thiết với nền nông nghiệp sản xuất lúa nước, sản phẩm nông nghiệp, nghề sông nước; nó cũng phản ánh các hoạt động thủ công truyền thống có giá trị nghệ thuật cao. Những từ ngữ trong các tên phố *hàng* đều là những yếu tố thuần Việt. Những tên phố Hàng ấy vẫn mang đậm cảm xúc thân thương, gần gũi không phai nhòa trong tâm hồn Việt Nam mỗi khi xa Hà Nội. Xưng hô trong tiếng Việt thể hiện văn hoá ứng xử và biểu hiện thái độ tình cảm của người Việt Nam. Về vấn đề từ xưng hô trong tiếng Việt cũng đã có một số công trình nghiên cứu với cách tiếp cận lịch sử trong đối thoại hoặc trong so sánh đối chiếu với các ngôn ngữ khác. Trong cuốn sách này, Phan Hồng Liên nhấn mạnh quan hệ liên nhân vừa theo quy ước vừa theo chuẩn mực. Trong thời kì đổi mới, các từ xưng hô và cách xưng hô được huy động tối đa và linh hoạt. Trọng tình, trọng cộng đồng, trọng lễ nghĩa làm nên giá trị văn hoá xưng hô của giao tiếp ngôn từ hiện nay. Các bài về cách dùng nhã ngữ, về hiện tượng nói ngọng, một chữ cũng không thể xem thường, một cách nói khách sáo mang sắc thái phủ định, con trâu là đầu cơ nghiệp v.v.. ghi sâu đậm dấu ấn văn hoá ứng xử trong tiếng Việt. Trời-thiên nhiên quyền uy của người Việt thể hiện cách tri nhận tâm linh, nguyện ước, sự công bằng. Trời là đơn vị không gian rất điển hình đi liền với đơn vị thời gian ăn sâu vào tâm thức người Việt. Bài viết gọn nhẹ nhưng mang triết lí dân gian tinh tế, sâu sắc. Phân tích “Tâm thức nước” thể

DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ

hiện chiều sâu văn hoá và sự tinh tế, rất hấp dẫn của tác giả.

Thứ ba, các hiện tượng gay cấn trong tiếng Việt hầu như được tác giả đề cập và lí giải theo các cách tiếp cận của ngôn ngữ học hiện đại đối với loại hình ngôn ngữ tiếng Việt. Phân tích biến thể đồng nghĩa của các thành ngữ có nghĩa phạm trù “may mắn”: *Chuột sa chĩnh gạo/Mèo mù vớ cá rán/Chó ngáp phải ruồi...* là cách phân tích đối vị và cú đoạn có quan hệ với nhau về nghĩa, trong đó các yếu tố tương liên giữ vai trò quan trọng. Tác giả viết “Nghĩa của thành ngữ không phải là nghĩa đen dựa trên sự kết hợp nghĩa của các yếu tố cấu thành. Muốn xác định được nghĩa khái quát, nghĩa biểu trưng của các thành ngữ này phải căn cứ vào nghĩa gốc, căn cứ vào logic hình ảnh có trong thành ngữ mà khái quát lên. Cách làm đó rất thích hợp với các thành ngữ cùng trường từ vựng - ngữ nghĩa, các thành ngữ đồng nghĩa đang xét. Các bài *Các hiện tượng lai căng, Hãy dùng mẫu giáo không dùng mầm non, Giống và giới tính trong tiếng Việt - một vấn đề không đơn giản, Dùng từ gia truyền đâu dễ* v.v cũng được tác giả đề cập, phân tích rất tinh tế. Các hiện tượng tiếng Việt được đề cập trong sách này tưởng rất vụn vặt, nhưng đọc cách phân tích của Phan Hồng Liên người ta nhận thức ra được vẻ đẹp tâm hồn Việt Nam; hiểu rõ tính khoa học hoá, cấp độ hoá của tiếng Việt hiện đại. Nó là công cụ văn hoá. Và, chính nó cũng là hiện tượng văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc.

Tôi đồng tình và chia sẻ những nghĩ suy mà tác giả Phan Hồng Liên luôn luôn trăn trở về sự giữ gìn trong sáng tiếng Việt. Cách phân tích dấu ấn văn hoá, nhất là văn hoá Thăng Long - Hà Nội có trong sách này là một lối phân tích quan hệ ngôn ngữ và văn hóa. Sách còn nhiều điều hay, mới lạ, bài này không tiện viết dài. Xin dành cho bạn đọc.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 08-08-2011)